

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 163/2018/DS-ST

Ngày: 12-7-2018

V/v tranh chấp: “Về hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Phương.

Ông Huỳnh Văn Sức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXX-ST, ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Mỹ Duyên;

Địa chỉ: Ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trà Văn Tôm. Địa chỉ: Ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 12 Quyển số 05 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/01/2018 của Văn phòng Công chứng Nguyễn Thúc Tân); có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Công Sở; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2017 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 26/11/2017, chị Đỗ Thị Mỹ Duyên có cho anh Bùi Công Sở vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng. Khi vay có làm biên nhận do anh Sở ký và ghi họ tên. Sau khi vay chị Duyên đòi nhiều lần đến nay đã hết thời hạn vay nhưng anh Sở vẫn không trả vốn và lãi theo thỏa thuận do đó chị Duyên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Công Sở phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 40.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 26/11/2017 đến khi xét xử.

Tại biên bản hòa giải ngày 06/01/2018, anh Sở không thừa nhận biên nhận nợ nên người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trà Văn Tôm có yêu cầu trung cầu giám định đối với biên nhận ngày 26/11/2017.

Tại Kết luận giám định số 104/KLGT-PC54 ngày 03/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Chữ ký và chữ viết họ tên “Bùi Công Sở” trên tờ “Biên nhận” ngày 27/11/2017 so với chữ ký và chữ viết họ tên “Bùi Công Sở” trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

Bị đơn anh Bùi Công Sở trình bày: Anh không có vay hoặc mượn tiền của chị Đỗ Thị Mỹ Duyên, biên nhận nợ ngày 26/11/2017 mà ông Tôm cung cấp anh không thừa nhận. Do đó anh yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày 09/5/2018, bị đơn không đồng ý với Kết luận giám định số 104/KLGT-PC54 ngày 03/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang nên yêu cầu HĐXX trung cầu giám định lại. HĐXX quyết định tạm ngừng phiên tòa và có Thông báo số 09/TB-TA ngày 14/5/2018 đến bị đơn ấn định thời hạn 15 ngày để làm thủ tục cho yêu cầu trung cầu giám định lại nhưng bị đơn không thực hiện.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử theo quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Biên nhận ngày 26/11/2017 thể hiện bị đơn ký nhận nợ nguyên đơn số tiền vay 40.000.000 đồng. Tại Kết luận giám định số 104/KLGT-PC54 ngày 03/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận chữ ký và viết họ tên Bùi Công Sở trong biên nhận này do anh Sở ký và viết ra nên chị Duyên khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Đỗ Thị Mỹ Duyên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Công Sở trả nợ vay nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Sở với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Anh Sở có yêu cầu trưng cầu giám định lại nhưng anh không nộp tiền tạm ứng chi phí giám định theo quy định tại khoản 1 Điều 160 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên HĐXX không xem xét.

Anh Sở đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị Duyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Sở trả số tiền vay 40.000.000 đồng và lãi từ ngày 26/11/2017 đến ngày xét xử căn cứ theo biên nhận nợ ngày 26/11/2017. Tuy bị đơn không thừa nhận chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng tại Kết luận giám định số 104/KLGT-PC54 ngày 03/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận chữ ký và chữ viết họ tên “Bùi Công Sở” trên tờ “Biên nhận” ngày 26/11/2017 so với chữ ký và chữ viết họ tên “Bùi Công Sở” trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra. Do đó, đủ căn cứ để xác định bị đơn đã ký nhận nợ nguyên đơn số tiền là 40.000.000 đồng nên yêu cầu anh của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận toàn bộ.

Xét thấy các bên đương sự xác lập giao dịch vay tài sản có nội dung thỏa thuận mức lãi suất 4%/tháng. Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 quy định:

“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”.

Như vậy yêu cầu tính lãi của chị Duyên chỉ được chấp nhận như sau: 40.000.000 đồng x 20%/năm x (07 tháng 16 ngày) = 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Tổng số tiền cả vốn lẫn lãi anh Sở phải thanh toán cho chị Duyên là: 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

[3] Án phí, chi phí tố tụng:

- Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

Anh Sở phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ là: 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Yêu cầu khởi kiện của chị Duyên được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0016474 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Về chi phí giám định: Kết quả giám định chứng minh yêu cầu của chị Duyên là có căn cứ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh Sở phải chịu chi phí giám định là 2.000.000 đồng (trong đó chi phí thanh toán bồi dưỡng giám viên theo Phiếu thanh toán bồi dưỡng giám định số 104/KLGD-PC54 ngày 03 tháng 3 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang là 1.500.000 đồng và chi phí gửi, nhận hồ sơ giám định theo bản kê chi phí giám định ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân là 500.000 đồng). Do chị Duyên đã nộp đủ chi phí giám định nên anh Sở phải hoàn trả số tiền này cho chị Duyên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 161; điểm c khoản 1 Điều 217; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Mỹ Duyên, buộc anh Bùi Công Sở có nghĩa vụ trả cho chị Duyên số tiền cả vốn và lãi là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

2. Án phí, chi phí tố tụng:

- Án phí: Anh Sở phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Duyên không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0016474 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Về chi phí giám định: Anh Sở phải chịu chi phí giám định là 2.000.000 đồng. Do chị Duyên đã nộp đủ nên anh Sở phải hoàn trả số tiền này cho chị Duyên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có

lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Nghĩa